

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc thông qua Phương án đề nghị cắt giảm, đơn giản hóa
thủ tục hành chính trong lĩnh vực Lâm nghiệp và Kiểm lâm,
Địa chất và khoáng sản thuộc thẩm quyền quản lý của
Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Thanh Hóa**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 5051/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa ban hành Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính năm 2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 1123/TTr-SNNMT ngày 29 tháng 8 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thông qua phương án đề nghị cắt giảm, đơn giản hóa 03 thủ tục hành chính trong lĩnh vực Lâm nghiệp và Kiểm lâm, Địa chất và khoáng sản thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường (có Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường dự thảo Báo cáo kết quả rà soát, đánh giá thủ tục hành chính của UBND tỉnh kèm theo Phương án đề nghị cắt giảm, đơn giản hóa đã được thông qua tại Quyết định này, trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, phê duyệt gửi Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường;
Chủ tịch UBND các xã, phường; Thủ trưởng các đơn vị và các tổ chức, cá nhân
có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Cục Kiểm soát TTHC - VPCP (để b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Lưu: VT, HCC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

A handwritten signature in blue ink, appearing to be 'Nguyễn Văn Thi', written in a cursive style.

Nguyễn Văn Thi

Phụ lục**PHƯƠNG ÁN ĐỀ NGHỊ CẮT GIẢM, ĐƠN GIẢN HOÁ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP VÀ KIỂM LÂM; ĐỊA CHẤT VÀ KHOÁNG SẢN THUỘC THẨM QUYỀN QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH THANH HOÁ**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hoá)

1. Thủ tục: Thẩm định thiết kế, dự toán hoặc thẩm định điều chỉnh thiết kế, dự toán công trình lâm sinh sử dụng vốn đầu tư công đối với các dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định đầu tư

1.1. Nội dung đơn giản hóa*a) Về thành phần hồ sơ*

Tại Điều 30 Nghị định số 58/2024/NĐ-CP ngày 24/5/2024 của Chính phủ về một số chính sách đầu tư trong lâm nghiệp quy định thành phần hồ sơ gồm:

“1. Tờ trình đề nghị phê duyệt thiết kế, dự toán theo Mẫu số 13 Phụ lục kèm theo Nghị định này.

2. Thuyết minh thiết kế bao gồm dự toán và bản đồ thiết kế công trình lâm sinh theo Mẫu số 14 Phụ lục kèm theo Nghị định này.

3. Bản sao quyết định phê duyệt dự án đầu tư hoặc kế hoạch vốn được giao đối với hoạt động sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước và các tài liệu khác có liên quan”.

Đề nghị bỏ thành phần hồ sơ: *“Bản sao quyết định phê duyệt dự án đầu tư hoặc kế hoạch vốn được giao đối với hoạt động sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước và các tài liệu khác có liên quan”.*

Lý do: Thực hiện Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 của Văn phòng Chính phủ về quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt “Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”, phần lớn các TTHC đều được đưa vào thực hiện trên môi trường điện tử và được thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ điện tử. Do đó, đối với thành phần hồ sơ này cơ quan nhà nước

có thể chủ động tra cứu thông tin lưu trữ mà không yêu cầu người dân phải nộp. Việc cắt giảm thành phần hồ sơ sẽ góp phần giảm bớt thời gian, chi phí tuân thủ trong quá trình thực hiện TTHC cho tổ chức, cá nhân và phù hợp với chủ trương chuyển đổi số hiện nay.

b) Về cách thức thực hiện

Để phù hợp với chủ trương chuyển đổi số trong giai đoạn hiện nay, tiết kiệm thời gian, chi phí tuân thủ TTHC cho tổ chức, cá nhân cũng như đảm bảo phù hợp với chủ trương 100% TTHC thực hiện phi địa giới theo yêu cầu tại Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ, đề nghị bổ sung cách thức thực hiện TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính tại điểm a khoản 2 Điều 31 Nghị định số 58/2024/NĐ-CP ngày 24/5/2024 của Chính phủ.

1.2. Kiến nghị thực thi

Đề nghị Chính phủ xem xét:

- Bãi bỏ khoản 3 Điều 30 Nghị định số 58/2024/NĐ-CP ngày 24/5/2024 của Chính phủ, đồng thời sửa đổi Điều 30 theo phương án sau:

“Điều 30. Hồ sơ đề nghị phê duyệt thiết kế, dự toán

1. Tờ trình đề nghị phê duyệt thiết kế, dự toán theo Mẫu số 13 Phụ lục kèm theo Nghị định này.

2. Thuyết minh thiết kế bao gồm dự toán và bản đồ thiết kế công trình lâm sinh theo Mẫu số 14 Phụ lục kèm theo Nghị định này.”

- Bổ sung cách thức thực hiện TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính tại điểm a khoản 2 Điều 31 Nghị định số 58/2024/NĐ-CP ngày 24/5/2024 của Chính phủ.

1.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 4.156.250 đồng/năm.
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 3.281.250 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 875.000 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí sau đơn giản hóa: 21,053%.

2. Thủ tục: Thẩm định thiết kế, dự toán hoặc thẩm định điều chỉnh thiết kế, dự toán công trình lâm sinh sử dụng vốn đầu tư công

2.1. Nội dung đơn giản hóa

a) Về thành phần hồ sơ

Tại khoản 1 Điều 9 Thông tư số 16/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước và một số nội dung trong lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm có quy định thành phần hồ sơ gồm:

“1. Hồ sơ, gồm:

a) Tờ trình đề nghị phê duyệt thiết kế, dự toán theo Mẫu số 14 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Đề cương thuyết minh thiết kế, dự toán và bản đồ thiết kế công trình lâm sinh theo Mẫu số 15 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này;

c) Bản sao quyết định phê duyệt dự án đầu tư hoặc kế hoạch vốn được giao đối với hoạt động sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước và các tài liệu khác có liên quan.”

Đề nghị bỏ thành phần hồ sơ: *“Bản sao quyết định phê duyệt dự án đầu tư hoặc kế hoạch vốn được giao đối với hoạt động sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước và các tài liệu khác có liên quan”*.

Lý do: Thực hiện Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 của Văn phòng Chính phủ về quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt “Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”, phần lớn các TTHC đều được đưa vào thực hiện trên môi trường điện tử và được thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ điện tử. Do đó, đối với thành phần hồ sơ này cơ quan nhà nước có thể chủ động tra cứu thông tin lưu trữ mà không yêu cầu người dân phải nộp. Việc cắt giảm thành phần hồ sơ sẽ góp phần giảm bớt thời gian, chi phí tuân thủ trong quá trình thực hiện TTHC cho tổ chức, cá nhân và phù hợp với chủ trương chuyển đổi số hiện nay.

b) Về cách thức thực hiện

Để phù hợp với chủ trương chuyển đổi số trong giai đoạn hiện nay, tiết kiệm thời gian, chi phí tuân thủ thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân cũng như đảm bảo phù hợp với chủ trương 100% TTHC thực hiện phi địa giới theo yêu cầu tại

Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ, đề nghị bổ sung cách thức thực hiện TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính tại điểm a mục 4 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.

2.2. Kiến nghị thực thi

- Đề nghị Bộ Nông nghiệp và Môi trường xem xét bãi bỏ điểm c khoản 1 Điều 9 Thông tư số 16/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường, đồng thời sửa đổi khoản 1 Điều 9 Thông tư số 16/2025/TT-BNNMT theo phương án sau:

“1. Hồ sơ, gồm

a) Tờ trình đề nghị phê duyệt thiết kế, dự toán theo Mẫu số 13 Phụ lục kèm theo Nghị định này.

b) Thuyết minh thiết kế bao gồm dự toán và bản đồ thiết kế công trình lâm sinh theo Mẫu số 14 Phụ lục kèm theo Nghị định này.”

- Đề nghị Chính phủ xem xét bổ sung cách thức thực hiện TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính tại điểm a mục 4 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.

2.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 8.312.500 đồng/năm.
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 6.562.500 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 1.750.000 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí sau đơn giản hóa: 21,05%.

3. Thủ tục: Cấp giấy phép khai thác tận thu khoáng sản

3.1. Nội dung đơn giản hóa

a. Về thành phần hồ sơ:

Tại khoản 3 Điều 79 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản có quy định thành phần hồ sơ gồm:

“3. Hồ sơ đề nghị cấp phép khai thác tận thu khoáng sản được lập thành 01 bộ, theo hình thức sau:

a) Văn bản đề nghị cấp giấy phép khai thác tận thu khoáng sản (bản chính);

b) Bản đồ khu vực khai thác tận thu khoáng sản (bản chính);

c) Báo cáo nghiên cứu khả thi hoặc tài liệu tương đương đối với báo cáo nghiên cứu khả thi của dự án đầu tư khai thác tận thu khoáng sản (bản sao y);

d) Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định hoặc báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường đã được cấp giấy phép môi trường theo quy định của pháp luật (bản sao y)."

Đề nghị bỏ thành phần hồ sơ: “Báo cáo nghiên cứu khả thi hoặc tài liệu tương đương đối với báo cáo nghiên cứu khả thi của dự án đầu tư khai thác tận thu khoáng sản (bản sao y)” và “Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định hoặc báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường đã được cấp giấy phép môi trường theo quy định của pháp luật (bản sao y)”.

Lý do: Thực hiện Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 của Văn phòng Chính phủ về quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt “Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”, phần lớn các TTHC đều được đưa vào thực hiện trên môi trường điện tử và được thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ điện tử. Theo đó, đối với thành phần hồ sơ “Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định hoặc báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường đã được cấp giấy phép môi trường theo quy định của pháp luật” do UBND tỉnh phê duyệt, cơ quan thẩm định có thể chủ động tra cứu thông tin trên hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc.

Đối với thành phần hồ sơ “Báo cáo nghiên cứu khả thi hoặc tài liệu tương đương đối với báo cáo nghiên cứu khả thi của dự án đầu tư khai thác tận thu khoáng sản” do Sở Xây dựng phê duyệt, trong quá trình thẩm định hồ sơ, Sở Nông nghiệp và Môi trường có thể đề nghị Sở Xây dựng phối hợp cung cấp thành phần hồ sơ này mà không nhất thiết phải yêu cầu tổ chức, cá nhân phải nộp khi thực hiện TTHC.

Việc cắt giảm thành phần hồ sơ sẽ góp phần giảm bớt thời gian, chi phí tuân thủ trong quá trình thực hiện TTHC cho tổ chức, cá nhân và phù hợp với chủ trương chuyển đổi số hiện nay.

b) Về thời hạn giải quyết

Tại Điều 84 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ

đã quy định cụ thể trình tự thực hiện, thời hạn giải quyết của thủ tục hành chính này. Theo đó, tổng thời hạn giải quyết là 30 ngày làm việc.

Hiện nay với việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết TTHC, hồ sơ giấy tờ được số hóa và xử lý trên môi trường điện tử và theo chủ trương cải cách thủ tục hành chính tại Nghị quyết số 66/NQ-CP của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và năm 2026. Do đó, đề nghị cắt giảm thời hạn giải quyết đối với thủ tục này từ 30 ngày làm việc xuống còn 24 ngày làm việc.

c) Về cách thức thực hiện

Để phù hợp với chủ trương chuyển đổi số trong giai đoạn hiện nay, tiết kiệm thời gian, chi phí tuân thủ TTHC cho tổ chức, cá nhân cũng như đảm bảo phù hợp với chủ trương 100% TTHC thực hiện phi địa giới theo yêu cầu tại Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ, đề nghị bổ sung cách thức thực hiện TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính tại Điều 84 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ.

3.2. Kiến nghị thực thi

Đề nghị Chính phủ xem xét:

- Bãi bỏ điểm c, điểm d khoản 3 Điều 79 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản, đồng thời sửa đổi khoản 3 Điều 79 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP theo phương án như sau:

“3. Hồ sơ đề nghị cấp phép khai thác tận thu khoáng sản được lập thành 01 bộ, theo hình thức sau:

- a) Văn bản đề nghị cấp giấy phép khai thác tận thu khoáng sản (bản chính);*
- b) Bản đồ khu vực khai thác tận thu khoáng sản (bản chính). ”*

- Sửa đổi điểm b khoản 2 Điều 84 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ theo hướng như sau:

“b) Trong thời hạn 02 ngày làm việc, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm xem xét, kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ đáp ứng quy định, cơ quan tiếp nhận hồ sơ lập phiếu tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho cơ quan thẩm định hồ sơ để tổ chức thẩm định hồ sơ.

Trường hợp hồ sơ không đáp ứng theo quy định, cơ quan tiếp nhận hồ sơ

trả lại hồ sơ và thông báo rõ lý do cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép”.

- Sửa đổi khoản 3 Điều 84 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ theo phương án như sau:

“3. Thẩm định hồ sơ:

Trong thời hạn không quá 15 ngày đối với hồ sơ đề nghị cấp giấy phép khai thác tận thu khoáng sản và không quá 10 ngày đối với hồ sơ đề nghị gia hạn, điều chỉnh, trả lại giấy phép khai thác tận thu khoáng sản, chuyển nhượng quyền khai thác tận thu khoáng sản (trừ trường hợp quy định tại khoản 7 và khoản 8 Điều này), cơ quan thẩm định hồ sơ thực hiện các công việc sau:

...”.

- Đồng thời, đề nghị Chính phủ xem xét bổ sung cách thức thực hiện TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính tại Điều 84 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ.

3.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 4.265.625 đồng/năm.
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 2.953.125 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 1.312.500 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí sau đơn giản hóa: 30,76%/.